



Ảnh sáng

FEATHER S1PS

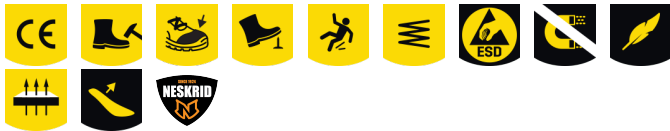
FEATHERS1P

Giày bảo hộ độ đạt chữ n g nhận **S1PS**
nh ệ nhất

At 280g, FEATHER S1PS is the lightest safety shoe ever. Features a full-carbon toe, SJ light anti-puncture midsole, and Supercritical Foam midsole.

Những vật liệu cao cấp hơn i thấpPU, Lướ

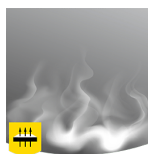
lót bên trong	i tái chế lướ
Đ	lót chân SJ FOAM FEATHER
đế g	Anti-Puncture Nonwoven
Đ	/Cao su SC (NBR)
Đ	Đứng đầ
Đ	THAN
Đ	Loại
Đ	S1 PS / SR, SC, HRO, ESD
Đ	Phạm vi kích thước
Đ	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5
Đ	JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
Đ	thép
Đ	0.275 kg
Đ	hầu chu
Đ	EN ISO 20345:2022+A1:2024
Đ	ASTM F2413:2024



BLK



Trọng lượng nhẹ chống **đam**
thủng
i, siêu liên kết trong và kiểu nhẹ chống **đam** thủng. Bao phủ
100% bề mặt đế giày để bảo vệ an nhiệt



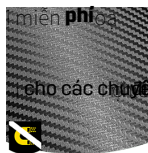
Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt
độ để giữ chân lâu hơn.



lót (SR) Chống t
đầy SR và SR có nghĩa là phép thử
nước để kiểm tra tính chống tĩnh điện và độ



X
ESD cung cấp khả năng xả năng
lượng tĩnh điện có kiểm soát có
thể làm hỏng các bộ phận điện
tử và ngăn ngừa hỏa hoạn tích điện.
00 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Kim l
Giày an toàn không có giày an
toàn thông thường. Chúng cũng
cho các chuyển động thoải mái.



lót có thể tháo r
Thay miếng lót giày thường
xuyên hoặc miếng lót giày chỉnh hình
để riêng mỗi người.

**SAFETY
JOGGER**
WORKS

**HEAD-TO-TOE
PROTECTION**

ENGINEERED
IN EUROPE

www.safetyjogger.com

cần, **Biện t**ập, **lĩnh v**ực **ô tô**, **Ngành công n**ghiệp

ường: **Môi** t
rư ờn **môi** khô, Bề mặt cư c min

éo dài t Đạ giấy, chúng tôi khuyên ban nên v ê sinh giầy thư ờn g xuyên và bảo v ê chúng bằ pháp cách Kèo trên l

Sự miêu tả		Đơn vị đo lường	K	EN ISO 20345
Những vật liệu tiếp xúc	Lưu ý			
cao cấp hơn				
	Top: khả năng thấm nước	ờ mg/cm/g	91.1	? 0.8
	Top: liên hệ số	mg/cm ²	729	? 15
ót bên trong	i tái chế ở			
	Lớp lót: thấm nước	ờ mg/cm/g	91.1	? 2
	lót: liên hệ số	mg/cm ²	729	? 20
trong	Đế lót chân SJ FOAM FEATHER			
	ệ m chân chống ồn giảm mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài	Đ / Cao su SC (NBR)			
	Chống mài mòn ngoài (mm)	mm	92	? 150
	Chịu được gót Ceramic + NaLS - Trượt gót ở phía t	ma sát	0.42	? 0.31
	rút chốt bằng Gốm + NaLS - Trượt lùi ở phía t	ma sát	0.41	? 0.36
	rút chốt SR Gốm + Glycerin - Trượt gót phía t	ma sát	0.43	? 0.19
	Chịu được SR Gốm + Glycerin - Trượt lùi ở phía t	ma sát	0.42	? 0.22
	Chỉ số giá trị điện	megaohm	4.9	0.1 - 1000
	Chỉ ESD Giá trị	megaohm	0.85	0.1 - 100
	Hấp thụ năng lượng gót chân	J	24	? 20
Đường gót	THAN			
	Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 100J)	mm	NA	N/A
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	NA	N/A
	Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 200J)	mm	15	? 14
	Mũi giày an toàn chống nén (khả năng chịu sau khi nén 15kN)	mm	20	? 14

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có thể yêu cầu nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không sao chép được gì đó đang nào mà không gặp bằng chứng tôi